

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH
TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2017/QĐDS-ST
Ngày 12 tháng 7 năm 2017
V/v: Yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Lưu Hồ Loan – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Hồng Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên
Quang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số
02/2017/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2017 về: "Yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 01/2017/QĐPH-ST ngày 29
tháng 6 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Tiến D, sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: Đội A, thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Lai, Shih - M1 (Lại Thị M), sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: Số I, đường K, L, khu P, thành phố F, G, H.

Số Hộ chiếu O; số Chứng minh nhân dân Q U.

(Anh D, chị M có đơn xin giải quyết vắng mặt)

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề nghị giải quyết.

Về lệ phí: Hai anh chị tự thỏa thuận chị Lai, Shih - M1 (Lại Thị M) chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật (chị đã nộp tạm ứng lệ phí).

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án sơ thẩm nhận định:

Anh Trần Tiến D và chị Lai, Shih - M1 (Lại Thị M) kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ngày 23/3/2012. Do điều kiện xa cách chị Lai, Shih - M1 làm ăn, sinh sống tại F, G H không có điều kiện về thăm chồng, anh Trần Tiến D sau hai lần phỏng vấn tại Văn phòng Kinh tế F tại Hà Nội để làm thủ tục sang G đoàn tụ vợ chồng nhưng không được chấp nhận nên vợ chồng không gặp nhau, không còn quan tâm đến nhau từ khoảng năm 2013 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng anh chị không cải thiện được, hai bên đều tự nguyện yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, yêu cầu của anh chị phù hợp với quy định của pháp luật do đó được chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung hai bên đều thừa nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Công nhận sự thỏa thuận, chị Lai, Shih - M1 (Lại Thị M) chịu toàn bộ lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, các Điều 369, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 55, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Trần Tiến D và chị Lai, Shih - M1 (Lại Thị M).

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp:

Công nhận sự thỏa thuận về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình như sau: Chị Lai, Shih - M1 (Lại Thị M) phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số W ngày N của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị Lai, Shih - M1 (Lại Thị M) đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định (12/7/2017) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lưu Hồ Loan